

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/ĐA-UBND

Hà Bắc, ngày 17 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại các trường Mầm non, Phổ thông công lập
trên địa bàn xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CẤP MẦM NON

I. TRƯỜNG MẦM NON HỒNG LẠC

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Lạc
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc
- Địa chỉ: Thôn Đông, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng
- Website : <https://mnhonglac.habac@haiphong.edu.vn>
- Quyết định thành lập: Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 29/12/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non.
- Chức năng, nhiệm vụ: Chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non

2. Khái quát đặc điểm, tình hình chung.

Trường mầm non Hồng Lạc được công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường mầm non lần 1 theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương.

Nhà trường có 02 điểm trường, với tổng số 20 nhóm, lớp. Phòng học đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ. Trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt 86,4%. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra GV đều được đánh giá, xếp loại CM nghiệp vụ từ khá trở lên. Tuy nhiên một số GV trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Trẻ đến trường ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động..

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số CBGVNV và người lao động là: 52 người. Trong đó CBQL: 03 người, giáo viên 40 người (01 GV hợp đồng), kế toán: 01; cô nuôi 06, bảo vệ 02. Trình độ chuyên môn của CBGV: Đại học 38 đ/c, cao đẳng 6 đ/c. Trình độ cô nuôi: Có chứng chỉ 06.

4. Kết quả hoạt động.

Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định.

Duy trì tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt và vượt kế hoạch hằng năm.

100% trẻ được chăm sóc, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

Công tác bán trú được tổ chức khoa học, bảo đảm an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, ngộ độc thực phẩm hay mất an toàn trong nhà trường.

Chất lượng giáo dục trẻ từng bước được nâng cao; trẻ đạt các mục tiêu phát triển theo độ tuổi, trẻ 5 tuổi được chuẩn bị tốt về tâm thế, kỹ năng và kiến thức trước khi vào lớp 1.

Nhà trường tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được quan tâm; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm nhà trường đều có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp xã.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học: 2025-2026 trường có tổng số học sinh là: 505 cháu. Nhà trẻ 75 cháu. Mẫu giáo 430 cháu.

Năm học 2026-2027 dự kiến huy động số học sinh là: 515 cháu: Nhà trẻ: 80 cháu. Mẫu giáo 435 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai: Trường Mầm non Hồng Lạc có tổng diện tích là 11.600 m².

- Cơ sở vật chất: Tổng số phòng học là 20 phòng, 20 nhà vệ sinh khép kín, 01 văn phòng, 02 phòng bảo vệ, 02 phòng Phó Hiệu trưởng (Khu trung tâm: 01; Đồng Hải: 01); 02 nhà bếp, 1 nhà xe.

- Thiết bị: Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ theo độ tuổi; tuy nhiên chưa đồng bộ, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Kế toán; kiểm kê tài sản

cố định, trang thiết bị định kỳ; hồ sơ sổ sách kế toán, công khai tài chính minh bạch, đầy đủ.

II. TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Việt.
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ: thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Website: <https://mntanviet.habac@haiphong.edu.vn>
- Quyết định thành lập: Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 29/12/1997 của UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non.
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Điều 3 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Khái quát đặc điểm tình hình chung

Trường Mầm non Tân Việt được thành lập năm 1997, tiền thân là Trường Mẫu giáo - Nhà trẻ xã Tân Việt. Năm 2003, trường được chuyển thành Trường Mầm non bán công Tân Việt, năm 2011 chuyển đổi sang loại hình trường mầm non công lập và được đổi tên thành Trường Mầm non Tân Việt. Trường được đầu tư xây dựng tại hai điểm trường: Điểm trường đặt trung tâm tại thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng với diện tích 4.442m², điểm trường lẻ ở thôn Cam Lộ, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng với diện tích 1.000m², các điểm trường đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em tại địa phương.

Trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, nhà trường không ngừng lớn mạnh về quy mô, cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục; từng bước khẳng định vị thế là một trong những đơn vị có thành tích của bậc học mầm non trên địa bàn. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, nhà trường có nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen. Chi bộ được Đảng bộ xã Tân Việt (cũ) công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn nhiều năm được đạt trong sạch, vững mạnh và được tặng giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào HĐCĐ; được Liên đoàn huyện tặng bằng khen. Đoàn thanh niên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 lần 1 (*Quyết định số 2306/QĐ/UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương*)

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có là 39 người, gồm: + Biên chế: 36 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); Giáo viên: 32 người; nhân viên kế toán 01 người +GV hợp đồng: 03 người.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 38 người
- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%.

4. Kết quả hoạt động

Trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, các thể hệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường Mầm non Hà Bắc luôn đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi, cán bộ quản lý giỏi các cấp. Một số cán bộ, giáo viên được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026), năm 2023-2024 được UBND huyện tặng giấy khen. Hiện nay, nhà trường duy trì vững chắc danh hiệu Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ II. Chi bộ nhà trường và các tổ chức đoàn thể luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Nhà trường triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non, đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM và Montessori; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo hằng năm đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 57% đến 65%, luôn vượt chỉ tiêu được giao. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ không ngừng được nâng cao; 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định, tạo dựng được uy tín và niềm tin của cấp ủy, chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ. Đây là nền tảng quan trọng để nhà trường sau sáp nhập tiếp tục phát huy truyền thống, khai thác hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026, toàn trường có 17 nhóm/lớp với 507 trẻ, bình quân 29,8 trẻ/ nhóm/lớp.

Năm học 2026-2027 dự kiến huy động 17 nhóm/lớp với 499 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Tổng diện tích toàn trường: 5.442m². Diện tích đã được xây dựng: 3.307m². Trường có: 17 phòng học, 03 phòng chức năng. Trường cơ bản có đủ các công trình phụ trợ, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy học theo quy định.

- Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng đúng nguyên tắc tài chính, công khai, minh bạch. Ngân sách được giao hạn hẹp, kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất ở mức tối thiểu; huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn ít.

III. TRƯỜNG MẦM NON CẨM CHẾ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Cẩm Chế
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhân Lữ, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng
- Website (nếu có): <https://mncamche.haiphong.edu.vn>
- Email: mncamche.habac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 418/QĐ- UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 cơ quan ban hành. UBND huyện Thanh Hà về việc thành lập trường Mầm non.

- Chức năng, nhiệm vụ: Chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non

2. Khái quát đặc điểm tình hình chung.

Trường mầm non Cẩm Chế được thành lập theo Quyết định số Quyết định số 418/QĐ- UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 cơ quan ban hành. UBND huyện Thanh Hà. Được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường mầm non lần 1 năm 2017, lần thứ 2 năm 2022.

Nhà trường có 03 điểm trường. Tổng diện tích cả trường là 5822 m² với tổng số 17 nhóm, lớp. Phòng học đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động CSGD trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động là: 48 người. Trong đó: Biên chế 37 người, (CBQL 03 người, giáo viên 33 người, nhân viên 01 người). Hợp đồng 03 giáo viên, cô nuôi 05 người, bảo vệ 03 người.
- Trình độ chuyên môn: Đại học 31/40 người = 78%, cao đẳng 09/40 người = 22%.

4. Kết quả hoạt động

Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định.

Đội ngũ yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong công tác, tích cực đổi mới sáng tạo trong chuyên môn, học tập áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổ chức các hoạt động tốt.

Nhà trường làm tốt công tác tạo môi trường, trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, trường học an toàn.

Huy động trẻ đến trường, lớp đạt tỷ lệ hàng năm đạt cao

100% trẻ được chăm sóc, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

Công tác bán trú được tổ chức khoa học, bảo đảm an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, ngộ độc thực phẩm hay mất an toàn trong nhà trường.

Chất lượng giáo dục trẻ từng bước được nâng cao; trẻ đạt các mục tiêu phát triển theo độ tuổi, trẻ 5 tuổi được chuẩn bị tốt về tâm thế, kỹ năng và kiến thức trước khi vào lớp 1.

Nhà trường tích cực thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và địa phương.

Quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường quan tâm công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm nhà trường đều có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp xã, cấp thành phố.

4. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học: 2025-2026 trường có tổng số học sinh là: 422 cháu. Nhà trẻ 121 cháu. Mẫu giáo 301 cháu.

Năm học 2026-2027 dự kiến huy động 17 nhóm/lớp với 451 trẻ..

5. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Trường Mầm non Cẩm Chế có tổng diện tích là 5822 m².

Tổng số phòng học là 17 phòng có 17 nhà vệ sinh khép kín, 01 văn phòng, 03 phòng âm nhạc, 01 phòng bảo vệ, 01, phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 03 nhà bếp, 03 nhà xe.

Tài chính, tài sản: Quản lý, sử dụng đúng nguyên tắc tài chính, công khai, minh bạch. Ngân sách được giao hạn hẹp, kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất ở mức tối thiểu; làm tốt công tác huy động nguồn lực kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất nhà trường.

IV. TRƯỜNG MẦM NON VIỆT HỒNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Việt Hồng
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Cỏ Chằm 1, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng
- Website: mnviethong.haiphong.edu.vn

- Email: mnviethong.habac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Quyết định số 419/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 1997 của UBND huyện Thanh Hà.

- Chức năng, nhiệm vụ: chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Khái quát đặc điểm tình hình chung.

- Trường mầm non Việt Hồng được thành lập theo Quyết định số 419/QĐ-UB ngày 29/11/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà.

- Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 lần 2 (*Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương*)

Trường có nhiệm vụ tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn xã Hà Bắc, đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhân dân địa phương.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nhà trường từng bước được củng cố về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được đầu tư, bổ sung. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo, duy trì nền nếp, kỷ cương trong hoạt động chuyên môn và quản lý.

Qua nhiều năm hoạt động, Trường Mầm non Việt Hồng đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em trên địa bàn, tạo điều kiện để trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, phù hợp với lứa tuổi.

3. Tổ chức bộ máy

Nhà trường với tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của Trường Mầm non Việt Hồng là 29 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người, trình độ Thạc sĩ: 01 người, Đại học: 02 người
- Giáo viên: 22 người, trong đó Đại học: 21 người, Cao đẳng: 01 người
- 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên kế toán (Hợp đồng liên trường).

4. Kết quả hoạt động

- Trong các năm học nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tích cực tham gia các phong trào địa phương. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp xã, cấp tỉnh và thành phố, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và nhiều hình thức khen thưởng khác.

- Công tác xã hội hóa giáo dục: được thực hiện tốt và đảm bảo đúng quy định.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026: Quy mô nhóm lớp: 10, với tổng số trẻ: 222 trẻ.

Năm học 2026-2027 dự kiến huy động số học sinh là: 220 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Đất đai:

Tổng diện tích đất nhà trường đang quản lý, sử dụng là 6.535,80 m².

Diện tích đất được sử dụng phục vụ hoạt động giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ và các công trình phụ trợ của nhà trường. Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm phục vụ nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và sinh hoạt của trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức 10 nhóm, lớp với 222 trẻ, gồm 10 phòng học, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thư viện, 01 phòng học Tiếng Anh, khu vực hành chính gồm 01 phòng họp, 01 phòng hiệu trưởng, 2 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, khu vực bếp, 01 nhà bảo vệ, sân chơi và các công trình phụ trợ.

Các phòng học, phòng chức năng và công trình phục vụ hoạt động giáo dục được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, bảo quản, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, người lao động.

Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học và các phương tiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nhà trường quản lý, sử dụng theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

B. CẤP TIỂU HỌC

I. TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG LẠC

1. Thông tin chung

- **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Hồng Lạc.

- **Thuộc:** UBND xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Đông, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

- **Website:** thonglac.haiphong.edu.vn

- **Email:** thonglac.hadong@haiphong.edu.vn.

- **Quyết định thành lập:** Trường Tiểu học Hồng Lạc được thành lập theo Quyết định số 46/QĐ/UB ngày 06/5/1995 của UBND huyện Thanh Hà. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhà trường được kiện toàn tổ chức theo Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Hà Bắc.

- **Chức năng, nhiệm vụ:**

Trường Tiểu học Hồng Lạc có chức năng tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; huy động trẻ trong độ tuổi đến trường; thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính, tài sản; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phối hợp với gia đình và các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Từ khi được thành lập đến nay, nhà trường luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, từng bước ổn định tổ chức, xây dựng đội ngũ, phát triển quy mô trường lớp và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định sự phát triển ổn định và bền vững của đơn vị.

Năm 2021, nhà trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 16/11/2021. Trong quá trình phát triển, nhà trường luôn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiện đại. Liên tục ba năm học 2023-2024, 2024-2025 và 2025-2026 nhà trường đều đạt Tập thể LĐXS. Năm học 2023-2024 nhà trường được nhận Cờ thi đua xuất sắc và năm học 2024-2025 nhà trường được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tổ chức bộ máy

Năm học 2025-2026, nhà trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động, gồm: Cán bộ quản lý: 03 người (1 HT- 2 PHT); Giáo viên: 41 người (GVVH: 32; GVTA: 3; GVMT: 1; GVAN: 2; GV GDTC: 2; GVTH: 1); Nhân viên: 03 người (01 kế toán, 01 thư viện - thiết bị, 01 văn thư); Nhân viên bảo vệ: 01 người.

Trình độ: CBQL: 2/3 Đại học, 1 ThS; GV: 40/41 Đại học, còn 1 đ/c CĐ. NV: 3/3 Đại học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Sau khi thành lập, nhà trường nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì nền nếp dạy học, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì 100% học sinh học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Đơn vị liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4 năm liên được giấy khen của Đơn vị liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm liên được giấy khen của CTUBND huyện, giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục được duy trì ổn định; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Liên tục ba năm học 2023-2024, 2024-2025; 2025-2026 nhà trường đều đạt Tập thể LĐXS.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Năm học 2025-2026: trường có 28 lớp với 953 học sinh.
- Dự kiến năm học 2026 - 2027: Tổng số lớp: 28 lớp. Tổng số học sinh: 934 học sinh.

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn xã Hà Bắc.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Nhà trường hiện có 01 điểm trường với tổng diện tích 9.104 m², bình quân đạt gần 10 m²/học sinh; trong đó còn 2.112 m² và 1.081m² phần đất mới mở rộng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhà trường có 29 phòng học kiên cố và 15 phòng chức năng, khu bán trú, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, thư viện, phòng Tin học và các hạng mục phụ trợ phục vụ hoạt động giáo dục. Trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tuy nhiên vẫn còn thiếu một số thiết bị đối với các phòng học bộ môn, đồ dùng dạy học và tủ lớp học theo quy định. Nhiều hạng mục công trình như tường bao, sân trường, hệ thống thoát nước, phòng học, khu bán trú, bể bơi và một số công trình phụ trợ đã xuống cấp, cần được đầu tư sửa chữa, nâng cấp trong thời gian tới.

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công khai, minh bạch theo quy định.

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM CHÉ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Cẩm Chế
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Du Kỳ, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Website (nếu có): thcamche.habac.haiphong.edu.vn

Quyết định thành lập lại: Quyết định số 46/QĐ/UB ngày 06/5/1995.

Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tiểu học; quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng, phát triển đội ngũ; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Cẩm Chế được thành lập lại theo Quyết định số 46/QĐ/UB ngày 06/5/1995. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn duy trì nền nếp, kỷ cương, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất. Nhà trường hiện giữ vững Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III và phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 33 người, gồm 03 cán bộ quản lý, 27 giáo viên (trong đó 01 giáo viên hợp đồng), 03 nhân viên. Về trình độ chuyên môn có 02 thạc sĩ, 29 đại học, 02 cao đẳng. Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức, hội đồng trường, các tổ chuyên môn và đoàn thể hoạt động đúng chức năng và được duy trì ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt 100% chuẩn đào tạo, có tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy. Tỷ lệ huy động trẻ/học sinh đúng độ tuổi ra lớp luôn đạt 100%; không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 97% trở lên.

Chất lượng mũi nhọn & Phong trào: Nhà trường đã đạt nhiều thành tích trong các hội thi, giao lưu học sinh, các hoạt động văn hóa – văn nghệ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn được quan tâm và hoạt động hiệu quả. Về công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương luôn duy trì và hiệu quả. Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật/hoàn cảnh đặc biệt, đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận giáo dục.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026 Nhà trường có 20 lớp với 632 học sinh, gồm học sinh các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5; có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Quy mô học sinh cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Dự kiến năm học 2026 - 2027: 20 lớp, 600 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Nhà trường quản lý, sử dụng diện tích đất 8.238 m², trong đó sân chơi, bãi tập khoảng 4.120 m²; có 20 phòng học và 13 phòng khác. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; các phòng học được trang bị thiết bị dạy học, máy chiếu và kết nối Internet. Nhà trường có bếp ăn diện tích 100 m², bảo đảm quy trình bếp ăn một chiều.

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

III. TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tân Việt
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): không
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại:: 0220381708. Fax:.....
- Website: <http://tthanviet-habac.haiphong.edu.vn>;
- Email: tthanviet.habac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập:
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên: Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 06 tháng 05 năm 1995 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Thanh.
- Quyết định tổ chức lại các trường học trên địa bàn xã Hà Bắc sau sáp nhập: Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hà Bắc.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; quản lý sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tân Việt được thành lập từ năm 1955. Từ đó đến nay, hơn 70 năm xây dựng và trưởng thành với bao công sức, trí tuệ, sự năng động, sáng tạo, khoa học của các thế hệ nhà giáo; Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các lực lượng xã hội đã cùng nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của nhân dân về việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Giai đoạn đầu, trường gồm các phòng học cấp 4, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học còn nghèo nàn, thô sơ, thiếu thốn. Đến nay trường được xây dựng kiên cố, cao tầng gồm 03 dãy nhà 2 tầng gồm 26 phòng học. Với địa thế cao ráo, thoáng mát, điều kiện cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ theo quy định, chất lượng dạy và học không ngừng nâng lên. Trường được UBND tỉnh Hải Dương kiểm tra và có quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 công nhận trường Tiểu học Tân Việt đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, năm 2018 được công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương; đến năm 2023 Nhà trường được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức 3 sau 5 năm theo quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số CBGV, NV hiện có: 39 đ/c. Trong đó: Quản lí 2, GV 34 (tỷ lệ đạt 1,54 GV/ lớp), nhân viên 03.

Về trình độ chuyên môn: Đại học 39/39 đ/c.

Đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỉ lệ giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, đoàn kết, tâm huyết với nghề; có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có trình độ chuyên môn vững vàng.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tân Việt với quy mô trường loại II. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ đào tạo đạt chuẩn. Nhiều đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp thành phố và có nhiều sáng kiến được ứng dụng trong công tác giảng dạy, có sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh. Chất lượng giáo dục học sinh năm sau cao hơn năm trước; bình quân trên 80% học sinh hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc các môn học, 100 % đạt phẩm chất, năng lực tốt; 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình Tiểu học; nhiều em đạt giải cao trong các kỳ thi, giao lưu học sinh giỏi các cấp. Phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện thể chất và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng được trường quan tâm.

Trường có đủ phòng học và phòng chức năng theo quy định, đáp ứng yêu cầu trường Chuẩn Quốc gia mức độ II. Các phòng học được trang trí đẹp mắt, thân thiện, phòng chức năng có thiết bị thiết yếu được sắp xếp hợp lí, khoa học, khu nhà bếp, nhà nghỉ của học sinh bán trú gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.

Các phong trào thi đua: Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc"; Chi bộ Đảng đạt "Hoàn thành tốt, Hoàn thành xuất sắc"; Công đoàn, Liên đội được xếp loại xuất sắc.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026: Tổng số lớp: 22 lớp. Tổng số học sinh: 764 học sinh.

Dự kiến năm học 2026-2027: 21 lớp, 760 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Về đất đai: Trường có tổng diện tích đất là 8490 m². Bình quân đạt 11,11 m²/học sinh (đảm bảo theo quy định). Trong đó Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1565-15 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 12 tháng 8 năm 2003 là 5990 m², còn 2500 m² chưa được cấp Giấy chứng nhận.

* Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 22 phòng (Kiên cố: 22 phòng; Bán kiên cố: 0 phòng).
- Phòng phục vụ học tập (Tin học, Ngoại ngữ, Thư viện...): 04 phòng.
- Phòng hành chính quản trị: Có đủ phòng làm việc cho Ban giám hiệu, Đoàn đội, Kế toán, Văn thư

- Công trình phụ trợ: Có đủ nhà xe, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, nguồn nước sạch, sân chơi bãi tập.

* Thiết bị dạy học: Cơ bản đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy và học theo Chương trình GDPT 2018.

* Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

IV. TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT HỒNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Việt Hồng

- Thuộc: UBND xã Hà Bắc

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Cỏ Chằm 1, xã Hà Bắc – TP Hải Phòng.

- Số điện thoại: 0320815018 Fax:.....

- Website (nếu có): thviethong.haiphong.edu.vn

Email: thviethong.habac@haiphong.edu.vn

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Thành lập từ năm 1957 và tổ chức lại tại Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hà Bắc về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học sơ sở công lập thuộc UBND xã Hà Bắc.

- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức các hoạt động giáo dục tiểu học theo chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT cho trẻ từ 06 đến 14 tuổi.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Việt Hồng được thành lập từ năm 1957, (thuộc xã Việt Hồng cũ). Trải qua nhiều thời kỳ phát triển, đến năm 2010 trường được công nhận Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, năm 2020 Trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, năm 2023 Trường tiêu biểu điển hình của tỉnh.

3. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy nhà trường được tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học:

Tổng số 23 người, trong đó quản lý 02, giáo viên 18, nhân viên 03

Trình độ đào tạo: Cử nhân 22, thạc sỹ 01.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Hàng năm nhà trường luôn có tỉ lệ HS lên lớp trên 99,4%, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học 100%. Tập thể sư phạm đoàn kết, đổi mới sáng tạo, trong các phong trào thi đua dạy tốt- học tốt, nhiều năm nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến, Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, xã..

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026: Tổng số lớp: 12 lớp. Tổng số học sinh: 337 học sinh.

Dự kiến năm học 2026-2027: 11 lớp, 310 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Đất đai: Diện tích khuôn viên đất: 5 651 m²

* Cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 11 phòng
- Phòng phục vụ học tập (Tin học, Ngoại ngữ, Thư viện...): 04 phòng.
- Phòng hành chính quản trị: Có đủ phòng làm việc cho Ban giám hiệu, Đoàn đội, Kế toán, Văn thư.
- Công trình phụ trợ: Có đủ nhà xe, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, nguồn nước sạch, sân chơi bãi tập.

* Thiết bị dạy học: Cơ bản đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy và học theo Chương trình GDPT 2018.

* Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

C. CẤP THCS

I. TRƯỜNG THCS VIỆT HỒNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Việt Hồng
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Cổ Chảm, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng
- Website (nếu có): <http://th-thcsviethong.haiphong.edu.vn/>
- Email: thcsviethonghabac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập:
- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Hà Bắc về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Hà Bắc.
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và giáo dục HS cấp THCS. Xây dựng, phát triển đội ngũ; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường THCS Việt Hồng tiền thân là trường Phổ thông Nông nghiệp được thành lập năm 1960, tọa lạc tại xóm 2 thôn Cổ Chảm, xã Việt Hồng cũ nay là xã Hà Bắc. Trường THCS Việt Hồng ra đời trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, đang đi trên chặng đường đầu tiên đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng

có rất nhiều thuận lợi. Mặc dù hiện nay cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng về cơ bản vẫn bảo đảm cho hoạt động dạy học. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh xã Việt Hồng.

Trường THCS Việt Hồng tiền thân là trường Phổ thông Nông nghiệp được thành lập năm 1960. Đến năm 1964 chuyển thành trường cấp 2 Việt Hồng. Năm 1968 trường sáp nhập với cấp 1 thành trường cấp 1+2 Việt Hồng

Năm 1992 tách cấp 2 riêng khỏi cấp 1, trường sáp nhập với cấp 2 Hồng Lạc thành trường cấp 2 liên xã Việt Hồng - Hồng Lạc.

Từ năm 1994 đến nay, trường cấp 2 Việt Hồng tách khỏi cấp 2 liên xã thành trường THCS Việt Hồng.

Trường THCS Việt Hồng được công nhận Đạt chuẩn quốc gia năm 2017. Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2022.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 20 đồng chí. (19 BC, 01 HĐ)
- Trình độ đạt chuẩn : 20/20 đạt 100%;
- + Cán bộ quản lý : 2 đ/c Trình độ Thạc sĩ
- + Giáo viên: 14 đ/c (100% ĐH)
- + Nhân viên : 4 đ/c (3 ĐH, 1 CĐ)
- Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đạt chuẩn và trên chuẩn là 14/14 = 100%.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; công tác dạy và học được duy trì ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết; công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện nền nếp.

Cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ dạy học từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026: Tổng số lớp: 08 lớp; (gồm 4 khối: Khối 6: 2 lớp: 78 hs, Khối 7 : 2 lớp: 82 Hs, khối 8: 2 lớp 68 Hs. Khối 9: 2 lớp 85 HS - Tổng số học sinh: 313 HS.

Dự kiến năm học 2026-2027: 8 lớp, 314 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Diện tích: 4.966m², năm 2026 có Quyết định giao bổ sung 2.101m² trạm y tế xã Việt Hồng cũ. Tổng diện tích: 7.067m²

- Nhà trường hiện có 6 phòng học, 4 phòng bộ môn. (Đang xây dựng thêm 4 phòng học) được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, quạt, hệ thống chiếu sáng trong các lớp học. Phòng học được lắp đặt máy chiếu, máy tính, thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại.

- Khu sân chơi, bãi tập riêng biệt; trong đó sân chơi rộng 3400m²;

- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

II. TRƯỜNG THCS CẨM CHẾ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Cẩm Chế
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không có.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Du Kỳ - xã Hà Bắc - thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0912.285.818. Fax: Không.
- Website (nếu có): <http://th-thcscamche.haiphong.edu.vn>
- Email: thcscamchehabac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập:
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên:
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức dạy học và giáo dục HS cấp THCS. Xây dựng, phát triển đội ngũ; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính, tài sản và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường THCS Cẩm Chế tiền thân là trường Tiểu học, THCS, Trung học phổ thông Cẩm Chế được thành lập năm 1958, tọa lạc tại thôn Du La, xã Cẩm Chế cũ nay là thôn Du Kỳ - xã Hà Bắc. Trường THCS Cẩm Chế ra đời trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, đang đi trên chặng đường đầu tiên đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Mặc dù hiện nay cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng về cơ bản vẫn bảo đảm cho hoạt động dạy học. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh xã Hà Bắc.

Trường THCS Cẩm Chế được công nhận Đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2 năm 2017. Được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2022.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 24 đồng chí. (22 BC, 02 HĐ)
- Trình độ đạt chuẩn : 24/24 đạt 100%.
- + Cán bộ quản lý : 2 đ/c. Đạt chuẩn 100%; Trình độ Th.s QLGD: 01đc.

- + Giáo viên: 16 đ/c (100% ĐH)
- + Nhân viên : 4 đ/c (3 ĐH, 1 CĐ đang học ĐH)
- Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đạt chuẩn và trên chuẩn là $16/16 = 100\%$.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; công tác dạy và học được duy trì ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết; công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện nền nếp.

Cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ dạy học từng bước được quan tâm đầu tư, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của nhà trường

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Năm học 2025-2026: Tổng số lớp: 12 lớp; (gồm 4 khối: Khối 6: 03 lớp: 116 hs, Khối 7: 3 lớp = 118 HS, khối 8: 03 lớp 121 Hs. Khối 9: 03 lớp 126HS - Tổng số học sinh: 481 HS.
- Dự kiến năm học 2026-2027: 12 lớp, 483 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Diện tích: 8.700m².
- Nhà trường hiện có 6 phòng học, 8 phòng học bộ môn.
- Có 01 nhà Đa năng rộng 600m²
- Trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, quạt, hệ thống chiếu sáng trong các lớp học.
- Phòng học được lắp đặt máy chiếu, máy tính, thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại.
- Thư viện có nguồn học liệu phong phú, bao gồm sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu điện tử và học liệu số.
- Đường truyền Internet ổn định để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy trực tuyến.
- Khu sân chơi, bãi tập riêng biệt; trong đó sân chơi rộng 3700m²;
- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

III. TRƯỜNG THCS HỒNG LẠC

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Hồng Lạc
- Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nam Vang, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0986 067928

- Website (nếu có): thcshonglac.haiphong.edu.vn
- Email: thcshonglac.habac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Hà Bắc về việc tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc UBND xã Hà Bắc.
- Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên : Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 1995 của UBND huyện Nam Thanh về việc đổi tên các trường cấp 1 và cấp 2.
- Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có): [số hiệu, ngày, tháng, năm cấp; cơ quan cấp].
- Chức năng, nhiệm vụ: Trường THCS Hồng Lạc có chức năng tổ chức dạy học và giáo dục học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông; quản lý học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất của nhà trường. Đồng thời, nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh, đánh giá kết quả giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phối hợp với gia đình, xã hội trong việc giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Hồng Lạc được thành lập tháng 9/1959, trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển với nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh. Năm 1994, trường chính thức tách thành Trường THCS Hồng Lạc; từ năm học 2014–2015 chuyển về cơ sở hiện nay với diện tích 10.000 m². Năm 2017 trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia; năm 2018 đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Thư viện đạt Xuất sắc. Năm 2022, trường được công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1, tiếp tục phát huy truyền thống và hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục bền vững.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số cán bộ quản lý, viên chức và người lao động: 39 người, gồm:

- Cán bộ quản lý: 02 người: Hiệu trưởng trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Phó Hiệu trưởng trình độ đại học, đang học Thạc sĩ Quản lý giáo dục.
- Giáo viên: 30 người, 100% trình độ đại học.
- Nhân viên: 03 người, gồm 01 đại học, 02 cao đẳng.
- Người lao động hợp đồng: 04 người: 01 bảo vệ; 01 môn Ngữ văn; 01 hợp đồng giảng dạy môn Công nghệ; 01 hợp đồng thư viện.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trong những năm qua, Trường THCS Hồng Lạc luôn duy trì ổn định và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học. Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh được duy trì, nhiều học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi. Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, chủ tịch

UBND xã, huyện tặng giấy khen, được công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp và phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội được quan tâm, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Năm học 2025 -2026 nhà trường có: 20 lớp, 783 học sinh.
- Dự kiến năm học 2026-2027: trường có 20 lớp, 785 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

- Diện tích đất: 10.000 m².
- Cơ sở vật chất: Có 9. phòng học, 10 phòng bộ môn, 6 phòng làm việc và các công trình phụ trợ; cơ bản đáp ứng hoạt động dạy học và giáo dục.
- Thiết bị: Được trang bị thiết bị dạy học, máy tính, thiết bị văn phòng và các phương tiện phục vụ hoạt động của nhà trường.
- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công công khai, minh bạch theo quy định.

IV. TRƯỜNG THCS TÂN VIỆT

Thông tin giáo dục

Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Tân Việt

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có): Không có
- Thuộc: UBND xã Hà Bắc
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, TP. Hải Phòng.
- Website (nếu có):
- Email: thcstanviet.habac@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, cho phép thành lập: 1963
- Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định; quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính và các nguồn lực được giao; thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Tân Việt được thành lập và hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn. Trong quá trình hoạt động, nhà trường từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; duy trì nền nếp dạy và học; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và các nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

Nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường kỷ cương, nền nếp, phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên,

nhân viên; quan tâm đến việc rèn luyện phẩm chất, năng lực và kỹ năng cho học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có: 34 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 02 người.
- Giáo viên: 28 người.
- Nhân viên: 4 người.

Trình độ đào tạo:

- Thạc sĩ: 02 người.
- Đại học: 31 người.
- Cao đẳng: 01 người.

Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Danh sách chi tiết và trình độ chuyên môn của đội ngũ được lập kèm theo hồ sơ của Đề án.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trong thời gian hoạt động, Trường THCS Tân Việt đã duy trì việc tổ chức dạy học theo chương trình, kế hoạch giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Kết quả giáo dục năm học 2025-2026:

- Tổng số học sinh: 679 học sinh.
- Kết quả học tập: 98,82%
- Kết quả rèn luyện: 99,7%
- Học sinh hoàn thành chương trình THCS: 100%.
- Học sinh được khen thưởng: 15 em đạt danh hiệu HS xuất sắc; 236 em đạt HS giỏi cấp trường.
- Thành tích học sinh giỏi các cấp: đứng thứ nhất của xã: có 48 em đạt giải các cuộc thi cấp xã, 22 em đạt giải các cuộc thi cấp thành phố; có 01 đạt giải Nhất đồng đội cuộc thi Robocon khu vực miền Bắc và đạt vào vòng 1/8 cấp Quốc gia.

Nhìn chung, nhà trường đã duy trì hoạt động giáo

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

- Năm học 2025-2026 nhà trường có 17 lớp, 679 học sinh.
- Dự kiến năm học 2026-2027: trường có 17 lớp, 675 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Trường THCS Tân Việt hiện có khuôn viên và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục tại thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

- Diện tích đất: 7368 m².
- Phòng học: 17 phòng.
- Phòng bộ môn: 6 phòng.
- Phòng chức năng: 01 phòng.
- Phòng hành chính, quản trị: 01 phòng.

- Thư viện: 01.
- Nhà đa năng/khu giáo dục thể chất: 01.
- Công trình vệ sinh, nước sạch: 04.
- Trang thiết bị dạy học: đủ, có 6 máy chiếu, 17 ti vi
- Tài chính, tài sản: Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; quản lý, sử dụng tài sản công khai, minh bạch theo quy định.

D. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

a) Về truyền thống và vị thế: Các cơ sở giáo dục đều có bề dày xây dựng và phát triển từ 60 năm, có uy tín và được Nhân dân địa phương tin tưởng. 12/12 trường đã đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Về đội ngũ: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó với địa bàn; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, thành phố.

c) Về chất lượng giáo dục: Duy trì ổn định và từng bước nâng cao cả giáo dục đại trà lẫn mũi nhọn; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất trong nhiều năm ở một số đơn vị.

d) Về chuyển đổi số: Các đơn vị triển khai đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số; một số đơn vị đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng học liệu - đây là nền tảng cốt lõi để hiệu trưởng điều hành hiệu quả mô hình một trường chính có phân hiệu, điểm trường.

đ) Về hệ thống chính trị: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn - Đội tại các đơn vị nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, tạo nền tảng tổ chức ổn định để bước vào giai đoạn sáp nhập.

e) Về vị trí địa lý: Các cặp trường dự kiến sáp nhập đều cùng cấp học, cùng đơn vị hành chính cấp xã, khoảng cách gần, giao thông thuận lợi (đường cao tốc 5B, tỉnh lộ 392, tỉnh lộ 393 và đường trục Đông - Tây), không làm phát sinh rào cản địa lý đối với học sinh.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Về mạng lưới và quy mô: Số đầu mỗi trường học còn nhiều so với một đơn vị hành chính cấp xã mới. Đối chiếu tiêu chí tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Trường Mầm non Việt Hồng, Trường Tiểu học Việt Hồng và cả 04 trường trung học cơ sở đều dưới ngưỡng quy mô, thuộc diện phải sáp xếp.

b) Về cơ sở vật chất: các nhà trường đều xuống cấp; thiếu phòng học và phòng bộ môn. Thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, chưa đồng bộ, thiếu nhà đa năng, phòng học thông minh;

c) Về hồ sơ pháp lý: Một số trường chưa có hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất. Một số đơn vị không còn lưu giữ quyết định thành lập, đổi tên do trải qua nhiều thời kỳ.

d) Về đội ngũ: Còn thiếu giáo viên theo định mức và thiếu cục bộ theo môn học. Các trường mầm non chưa có nhân viên chuyên trách văn thư, y tế; một số nhân viên nấu ăn, bảo vệ, thư viện tuổi cao, chưa có bằng chuyên môn hoặc hạn chế về công nghệ thông tin.

đ) Về tài chính: Nguồn kinh phí tự chủ hiện tại không đủ để khắc phục các hạn chế về cơ sở vật chất; cần lồng ghép vào đề án đầu tư công hoặc đề nghị cấp bổ sung riêng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Xã Hà Bắc được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp các xã Cẩm Việt, Tân Việt và Hồng Lạc; chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Xã có diện tích tự nhiên 26,29 km², dân số 36.100 người.

Mạng lưới 12 trường công lập hiện nay được hình thành theo địa giới của 04 xã trước sắp xếp, phục vụ từng khu vực dân cư riêng. Sau khi vận hành chính quyền địa phương hai cấp, việc duy trì 12 đầu mối trên cùng một địa bàn dẫn đến phân tán nguồn lực đầu tư, phân tán quản lý tài sản và tổ chức bộ máy; quy mô nhiều trường nhỏ, chưa khai thác hết công suất cơ sở vật chất và đội ngũ; chi phí quản lý hành chính lớn; công tác chỉ đạo chuyên môn giữa các trường cùng cấp chưa thống nhất.

Việc sáp nhập là yêu cầu khách quan nhằm triển khai kịp thời chủ trương của Trung ương và thành phố, tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục, đồng thời bảo đảm các điều kiện chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2026-2027. Bảo đảm quy mô trường lớp phù hợp, phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và nhân lực. Nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực, đầu tư trang thiết bị dạy học. Giảm đầu mối quản lý, tinh gọn bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua môi trường làm việc tập trung, đồng

bộ. Từng bước đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Cơ sở pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Thành ủy Hải Phòng về Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Cơ sở pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Luật Đất đai; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ;

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ (Điều 33 về bổ nhiệm trong trường hợp sắp xếp);

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng,

phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 4258/SGDĐT-TCCB ngày 08/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

3. Nguyên tắc sáp nhập

a) Phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và cấp học. Không sáp nhập mầm non với phổ thông; ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp và kết quả phổ cập giáo dục.

d) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

đ) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường, tinh gọn đầu mối quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số.

e) Bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

g) Bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

Sáp nhập 08 cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc thành 04 cơ sở giáo dục theo mô hình một trường chính có phân hiệu, điểm trường; giữ nguyên toàn bộ địa điểm trường học hiện có. Cụ thể:

TT	Trường trước sáp nhập	Số lớp	Số HS	Trường sau sáp nhập	Số lớp	Số HS
1	Mầm non Việt Hồng	10	220	Mầm non Hà Bắc	30	735
2	Mầm non Hồng Lạc	20	515			
3	Tiểu học Việt Hồng	11	320	Tiểu học Hà Bắc	40	1.273
4	Tiểu học Hồng Lạc	29	953			
5	THCS Cẩm Chế	12	480	THCS Hà Bắc I	29	1.153
6	THCS Tân Việt	17	673			
7	THCS Việt Hồng	8	304	THCS Hà Bắc	28	1.092
8	THCS Hồng Lạc	20	788			

Sau sáp nhập, toàn xã còn 08 trường (giảm 04 trường, tỷ lệ 33,33% so với thời điểm ngày 01/7/2025), gồm 04 trường sau sáp nhập nêu trên và 04 trường giữ nguyên (Trường Mầm non Cẩm Chế, Trường Mầm non Tân Việt, Trường Tiểu học Cẩm Chế, Trường Tiểu học Tân Việt).

2. Phương án sáp nhập

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục sau sáp nhập bố trí 01 hiệu trưởng; trường chính bố trí 01 phó hiệu trưởng, mỗi phân hiệu bố trí 01 phó hiệu trưởng theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP. Không thực hiện bổ nhiệm hiệu trưởng từ nguồn phó hiệu trưởng khi sắp xếp. Việc lựa chọn hiệu trưởng căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành và các yếu tố ưu tiên: (1) phẩm chất đạo đức, uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) quy hoạch cao hơn; (6) kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

- Số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau sáp nhập: Đối với hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Đối với phó hiệu trưởng, ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo, vị trí việc làm khác phù hợp. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ việc thì giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Trường hợp thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do sắp xếp thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

- Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng và không gián đoạn hoạt động dạy học. Việc bố trí, phân công phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học; giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu, điểm trường để bảo đảm đủ định mức giờ dạy và khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ bố trí dùng chung cho cả cơ sở giáo dục, mỗi vị trí 01 người. Các vị trí thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu, mỗi vị trí 01 người. Căn cứ quy mô và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn và không vượt quá số lượng người làm việc được giao.

- Trường hợp nhân sự hỗ trợ giáo dục chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng; trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 05/8/2026 phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu hoặc tinh giản

biên chế theo quy định. Không bố trí vào vị trí y tế trường học, vị trí kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đó.

- Toàn bộ chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thi đua khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng và các quyền lợi hợp pháp khác của viên chức, người lao động được kế thừa đầy đủ, không gián đoạn tại thời điểm sáp nhập.

- Trước khi ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt, lấy ý kiến, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đội ngũ; công khai, minh bạch tiêu chí, quy trình và kết quả bố trí nhân sự.

Đối với người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động tại các trường trước khi sắp xếp, việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung liên quan đến hợp đồng lao động sau sắp xếp được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Nguyên tắc: Việc sáp nhập không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản công. Toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu của các trường trước sáp nhập được bàn giao nguyên trạng cho trường sau sáp nhập quản lý, sử dụng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; bảo đảm tuyệt đối không để thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sắp xếp.

- Kiểm kê, bàn giao: Các trường trước sáp nhập tổ chức rà soát, kiểm kê, phân loại toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ, tài liệu, con dấu; lập biên bản bàn giao theo quy định. Đối với tài sản hư hỏng, kém chất lượng, không còn nhu cầu sử dụng hoặc thuộc diện thanh lý, trường sau sáp nhập rà soát, phân loại và đề xuất phương án xử lý theo quy định.

- Tài chính: Thực hiện thanh quyết toán dứt điểm toàn bộ các nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ và nguồn khác) đã sử dụng từ đầu năm đến thời điểm ban hành quyết định sáp nhập; bàn giao sổ sách kế toán, tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng, quỹ tiền mặt, công nợ phải thu, phải trả cho Ban Giám hiệu mới trước thời điểm chính thức hoạt động; chuyển giao dự toán chi ngân sách còn lại của năm 2026 sang đơn vị mới tiếp tục thực hiện.

- Đất đai: Lập thủ tục điều chuyển quyền quản lý, sử dụng đất từ các trường cũ sang trường sau sáp nhập; rà soát, cắm mốc ranh giới, cập nhật hồ sơ địa chính, đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ khu đất trường chính, phân hiệu và điểm trường.

- Con dấu: Thực hiện thu hồi, hủy con dấu của các trường trước sáp nhập và khắc con dấu mới cho trường sau sáp nhập theo hướng dẫn của Công an thành phố.

- Đầu tư bổ sung: Ủy ban nhân dân xã bố trí và huy động nguồn lực xử lý ngay các hạng mục cấp bách trong năm học 2026-2027, ưu tiên bố trí vốn cho các hạng mục tại nơi đặt trụ sở chính của các trường sau sáp nhập.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Giữ nguyên toàn bộ địa điểm học tập: học sinh đang học ở đâu tiếp tục học ở đó; không thay đổi địa điểm, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với trẻ em, học sinh của 08 trường.

- Giữ nguyên biên chế lớp, giáo viên chủ nhiệm và nền nếp học tập trong năm học 2026-2027; bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Kế thừa đầy đủ hồ sơ học sinh, học bạ, kết quả học tập và rèn luyện, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo tên trường mới; bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính đối với cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh diện chính sách, hộ nghèo, khuyết tật học hòa nhập, dân tộc thiểu số; duy trì công tác bán trú, y tế học đường, tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tại từng điểm trường.

- Học sinh được hưởng lợi từ việc dùng chung đội ngũ giáo viên giỏi, phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học giữa trường chính và phân hiệu; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt theo quy mô lớn hơn.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia đã được công nhận; thực hiện thủ tục công nhận lại theo tên trường mới khi đến kỳ hạn.

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập

- Giữ nguyên 04 trường không thuộc đối tượng sáp nhập: Trường Mầm non Tân Việt, Trường Mầm non Cẩm Chế, Trường Tiểu học Tân Việt, Trường Tiểu học Cẩm Chế. Các trường này có quy mô đạt hoặc trên ngưỡng sắp xếp quy định tại mục III Kế hoạch số 306/KH-UBND, tiếp tục hoạt động ổn định, giữ nguyên tên gọi, con dấu, tài khoản, tổ chức bộ máy và đội ngũ.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá quy mô trường, lớp hằng năm; trường hợp cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí sắp xếp hoặc quy mô các trường biến động, Ủy ban nhân dân xã báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

- Các nội dung về chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục nhà trường, hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn - Đội tại các đơn vị sáp nhập được sắp xếp, hợp nhất theo hướng dẫn của Đảng ủy xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên, đồng bộ với thời điểm sáp nhập.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục.

3.1. Sau khi có Kế hoạch của thành phố, UBND xã triển khai rà soát, xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc UBND xã. Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước ngày **11/8/2026**.

3.2. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xin ý kiến về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn. Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong **trước ngày 12/8/2026**.

3.3. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã. UBND xã hoàn thiện Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn; Ban hành Quyết định sáp nhập các trường, bố trí nhân sự lãnh đạo quản lý trường học thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thành và Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/8/2026**.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, tài chính

Việc chuyển giao tài sản, tài chính, hồ sơ giữa các đơn vị được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2021/NĐ-CP), Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản hướng dẫn liên quan của UBND thành phố Hải Phòng. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm kê, phân loại, đánh giá toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nợ phải thu, phải trả và các nguồn kinh phí các trường trước khi sáp nhập.

- Lập biên bản kiểm kê và biên bản bàn giao tài sản, tài chính, hồ sơ theo quy định, có xác nhận của các bên liên quan và đại diện UBND xã Hà Bắc.

- Thực hiện chuyển giao quyền quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản (kể cả tài sản cố định, tài sản ngắn hạn, tài sản hư hỏng chờ thanh lý) về Trường mới sau sáp nhập.

- Bàn giao hồ sơ tài chính, ngân sách, các nguồn kinh phí, sổ sách kế toán và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

- Thực hiện điều chỉnh, chuyển đổi tài khoản ngân hàng, mã số thuế, con dấu và hoàn tất các thủ tục hành chính liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thời gian hoàn thành việc kiểm kê, bàn giao và chuyển đổi tài sản, tài chính hoàn tất trước ngày 31 tháng 8 năm 2026, trước khi các đơn vị Trường học mới chính thức đi vào hoạt động sau sắp xếp.

- Quá trình chuyển giao tài sản phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định; không để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc tranh chấp tài sản công. Các trường mới thành lập sau sáp nhập có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và xử lý các tồn tại về tài chính, tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

A. TRƯỜNG MẦM NON HÀ BẮC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hà Bắc.

2. Thuộc: UBND xã Hà Bắc

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường Mầm non Hồng Lạc (cũ).

Đ/c: Thôn Đông, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

- Phân hiệu: Trường Mầm non Việt Hồng (cũ)

Đ/c: Thôn Cổ Chảm 1, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

- Điểm trường: Tại thôn Đồng Hải, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non; huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hướng tới phổ cập cho trẻ 3, 4 tuổi theo Nghị quyết số 71-NQ/TW; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 3 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2%; 100% trẻ 5-6 tuổi đạt chuẩn phát triển, sẵn sàng vào lớp 1; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, phấn đấu nâng chuẩn trong giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ; làm quen với tiếng Anh và ứng dụng công nghệ phù hợp lứa tuổi; giáo dục dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 18135 m², trong đó tổng diện tích sân chơi là 6.589 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng HC quản trị 09 (phòng HT, PHT: 06; Phòng VT,KT,TQ: 02 phòng nhân viên: 01)

- Khối phòng học: Phòng học 30,

- Phòng GDTC, nghệ thuật: 01;

- Khối phòng phụ trợ: Phòng Hội đồng 02, Phòng y tế: 02

- Số bếp ăn: 02

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có: 68 người. Trong đó: CBQL: 06 người, Giáo viên: 61 người; Nhân viên: 01 người (01 kế toán). (có danh sách chi tiết kèm theo)

1. Cán bộ quản lý: Bố trí 03 người, gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 06 (02 hiệu trưởng và 04 phó hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 03 người được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: Dự kiến có 64 giáo viên (do bổ sung thêm 03 CBQL dôi dư), được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu.

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học. So với định mức tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có của đơn vị còn thiếu; Ủy ban nhân dân xã bố trí kiêm nhiệm hợp lý và xây dựng lộ trình tuyển dụng, đào tạo bổ sung.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên điểm trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp; quy mô hiện tại là 30 nhóm/lớp với 730 trẻ, tương ứng bình quân 24,3 trẻ/nhóm lớp; các năm tiếp theo dự báo tăng theo mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi đến năm 2030.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: hệ thống phòng cháy chữa cháy, cải tạo sân chơi ngoài trời, bổ sung thiết bị dạy học và đồ chơi ngoài trời.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây

dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

B. TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ BẮC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hà Bắc.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Điểm trường trung tâm: Trường Tiểu học Hồng Lạc (cũ).

Đ/c: Thôn Đông, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

- Phân hiệu: Trường Tiểu học Việt Hồng (cũ)

Đ/c: Thôn Cổ Chảm 1, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục hòa nhập; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì 100% học sinh học 02 buổi/ngày; trên 99% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện; giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 đã đạt tại trường chính, phấn đấu công nhận cho toàn trường sau sáp nhập.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng

môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học, dạy học 02 buổi/ngày tại tất cả các điểm trường.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục STEM; tăng cường Tiếng Anh, Tin học; giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật đang học tại trường.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích 14.755 m², trong đó tổng diện tích sân chơi là 6.650 m².

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Khối phòng HC quản trị 06 (phòng HT, PHT: 04; Phòng VT,KT,TQ: 02)
- Khối phòng học: Phòng học 40, phòng bộ môn: 09;
- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện-thiết bị: 04; Phòng truyền thống: 02; Phòng tư vấn và HTHSKT: 01; Phòng giáo viên: 02;
- Khối hỗ trợ học tập: Phòng họp HĐ: 02; Phòng họp tổ chuyên môn: 04; Phòng Y tế: 02;
- Bếp ăn: 02.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên hiện có: 70 người (05 CBQL, 59 giáo viên, 06 nhân viên) (*Có danh sách chi tiết kèm theo*).

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 05 (02 hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 02 người được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên: Giáo viên dự kiến có 61 giáo viên (do bổ sung 02 CBQL dôi dư), được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu.

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học. So với định mức tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có của đơn vị còn thiếu; Ủy ban nhân dân xã bố trí kiêm nhiệm hợp lý và xây dựng lộ trình tuyển dụng, đào tạo bổ sung.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên điểm trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 1 toàn bộ trẻ 6 tuổi trên địa bàn tuyển tuyển sinh của hai điểm trường; quy mô hiện tại là 40 lớp với 1.252 học sinh; quy mô này đạt đúng ngưỡng định hướng “trường tiểu học có quy mô khoảng 40 lớp” tại mục III.3 Kế hoạch số 306/KH-UBND. Giai đoạn 2027-2032 dự báo quy mô lớp tiểu học toàn xã có xu hướng giảm nhẹ, cần rà soát tuyển tuyển sinh hằng năm.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ưu tiên: làm lại sân trường, cổng trường và nhà bảo vệ, xây mới 3 phòng học bộ môn.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng

quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

C. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀ BẮC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Hà Bắc.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường THCS Hồng Lạc (cũ).

Đ/c: Thôn Nam Vang, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

- Phân hiệu: Trường THCS Việt Hồng (cũ)

Đ/c: Thôn Cổ Chảm 1, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình trung học cơ sở từ 98% trở lên; giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học tập Chưa đạt xuống dưới 3%; nâng cao và ổn định kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp thành phố; nâng cao kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; giữ vững chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt tại cả hai điểm trường.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng

môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước; giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: Tổng diện tích: 17.067 m², trong đó tổng diện tích sân chơi là 8.400m²

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Nhà đa năng: 01
- Khối phòng HC quản trị 07 (phòng HT, PHT: 04; Phòng VT,KT,TQ: 03)
- Khối phòng học: Phòng học 15, phòng bộ môn: 14;
- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện-thiết bị: 04; Phòng truyền thông: 02; Phòng tư vấn và HTHSKT: 02;
- Khối hỗ trợ học tập: Phòng họp HĐ: 02; Phòng tổ CM: 04; Phòng Y tế: 02.
- Trang thiết bị được bố trí đầy đủ bàn ghế, 19 ti vi máy chiếu, 05 bảng tương tác.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên hiện có: 54 người (04 CBQL, 44 giáo viên, 06 nhân viên). *(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 04 (02 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 01 hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Giáo viên dự kiến có 45 người (do bổ sung thêm 01 CBQL dôi dư), được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu.

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học. So với định mức tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có của đơn vị còn thiếu; Ủy ban nhân dân xã bố trí kiêm nhiệm hợp lý và xây dựng lộ trình tuyển dụng, đào tạo bổ sung.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên điểm trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 6 toàn bộ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển tuyển sinh của hai điểm trường; quy mô hiện tại là 28 lớp với 1.108 học sinh; dự báo giai đoạn 2027-2031 ổn định ở mức 27-28 lớp.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng

quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

D. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÀ BẮC I

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Hà Bắc I.

2. Thuộc: Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng.

Là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

3. Địa chỉ:

- Trường chính: Trường THCS Tân Việt (cũ).

Đ/c: Thôn Vạn Tuế, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng

- Phân hiệu: Trường THCS Cẩm Chế (cũ)

Đ/c: Thôn Du Kỳ, xã Hà Bắc, TP Hải Phòng.

4. Số điện thoại, website, email: Kế thừa và sử dụng thông tin liên lạc của trường chính; thực hiện đăng ký, cập nhật tên miền, hộp thư điện tử theo tên trường mới trong tháng 9/2026.

5. Chức năng, nhiệm vụ: Tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở phương án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và các yếu tố ưu tiên quy định tại mục 3.2.1 Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu: Duy trì tỷ lệ hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt và vượt chỉ tiêu giao, duy trì sĩ số trên 99,8%; nâng thứ hạng kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập; phát huy thế mạnh về chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia cho cả hai điểm trường trong giai đoạn 2027-2030.

2. Nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục thống nhất giữa trường chính và phân hiệu; quản lý đội ngũ, người học, tài chính, tài sản; xây dựng

môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở, thực hiện thống nhất tại trường chính và phân hiệu.

2. Các nội dung tích hợp: Giáo dục địa phương; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng; giáo dục kỹ năng sống, an toàn trường học; giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng học liệu số.

3. Kế hoạch, lộ trình triển khai: Xây dựng 01 kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất cho cả trường chính và phân hiệu ngay từ đầu năm học 2026-2027; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chung theo tổ, nhóm liên điểm trường; thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá và bồi dưỡng đội ngũ.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; kế thừa và dùng chung kho học liệu số, bài giảng điện tử của các đơn vị trước sáp nhập.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

1. Đất đai: 16.068 m², Trong đó: diện tích sân chơi bãi tập là 5.800 m²

2. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Nhà đa năng: 02

- Khối phòng HC quản trị 07 (phòng HT, PHT: 04; Phòng VT,KT,TQ: 03)

- Khối phòng học: Phòng học 23, phòng bộ môn: 16;

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện-thiết bị: 04; Phòng truyền thống: 03; Phòng tư vấn và HTHSKT: 02;

- Khối hỗ trợ học tập: Phòng họp HĐ: 02; Phòng tổ CM: 04; Phòng Y tế: 02.

- Trang thiết bị phục vụ dạy và học gồm đầy đủ bàn ghế, máy tính làm việc; 32 máy chiếu, ti vi; 02 bảng tương tác.

3. Phương tiện, học liệu và điều kiện khác: Thư viện, kho học liệu số, hệ thống máy tính, tivi, đường truyền Internet, phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số được kế thừa, dùng chung và tiếp tục đầu tư bổ sung.

4. Điều kiện phòng cháy, chữa cháy: Rà soát, bổ sung phương án và thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại tất cả các điểm trường; hoàn thành thẩm duyệt, nghiệm thu theo quy định.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý thống nhất toàn trường theo Điều lệ và quy định hiện hành; hồ sơ được lưu trữ tập trung tại trường chính, có bản sao phục vụ điều hành tại phân hiệu.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổng số biên chế viên chức hiện có: 52 người (04CBQL, 40 giáo viên, 08 nhân viên). *(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

1. Cán bộ quản lý: 03 người, gồm 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng tại trường chính và 01 phó hiệu trưởng tại phân hiệu (theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP). Hiện có 04 (02 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng) cán bộ quản lý; số dôi dư 01 hiệu trưởng được bố trí theo phương án tại điểm a mục II.2 Phần thứ hai của Đề án này.

2. Giáo viên và nhân viên: Dự kiến có 41 giáo viên (do bổ sung thêm 01CBQL dôi dư), được điều phối giảng dạy giữa trường chính và phân hiệu.

3. Nhân sự hỗ trợ giáo dục: Bố trí dùng chung 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ; bố trí riêng cho trường chính và phân hiệu các vị trí thiết bị - thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học. So với định mức tại Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP, số nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có của đơn vị nếu thừa sẽ thực hiện điều tiết sang các cơ sở còn thiếu.

4. Tổ chức bộ máy bên trong: Thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Điều lệ; mỗi tổ chuyên môn hoạt động liên điểm trường. Kiện toàn tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các hội đồng theo quy định.

5. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 6 toàn bộ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn tuyển tuyển sinh của hai điểm trường; quy mô hiện tại là 29 lớp với 1.161 học sinh. Theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, năm học 2026-2027 quy mô trường chính dự kiến giữ ổn định.

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn lực tài chính: Là đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4, kinh phí hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; ngoài ra có các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định và nguồn xã hội hóa huy động trên nguyên tắc tự nguyện, đúng thẩm quyền.

2. Vốn đầu tư: Kế thừa toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất hiện có của các đơn vị trước sáp nhập. Nhu cầu đầu tư bổ sung giai đoạn 2026-2028 được Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, cân đối trong kế hoạch đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác.

3. Cơ chế quản lý thu, chi: Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất toàn trường; hạch toán tập trung tại trường chính, theo dõi chi tiết theo từng điểm trường; công khai tài chính đầy đủ, đúng quy định.

(Có Phụ lục tổng hợp sắp xếp các cơ sở giáo dục kèm theo)

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Để bảo đảm việc sắp xếp các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã Hà Bắc được triển khai đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành trước khi bước vào năm học 2026-2027, việc tổ chức thực hiện Đề án được triển khai theo các giai đoạn sau:

1. Giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện Đề án

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, quy mô trường lớp, học sinh, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản công và các điều kiện bảo đảm hoạt động của các nhà trường.

Trên cơ sở đó, xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp các trường mầm non và phổ thông công lập; xây dựng phương án tổ chức bộ máy, dự kiến tên gọi các trường sau sắp xếp, địa điểm đặt trụ sở chính và các điểm trường, phương án bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, sử dụng cơ sở vật chất và tài sản công; đồng thời hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, cho ý kiến thống nhất chủ trương.

Kết quả cần đạt: Hoàn thành hồ sơ Đề án, được Ban Thường vụ Đảng ủy xã thống nhất trước ngày **12/8/2026**.

2. Giai đoạn triển khai

- Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND xã Hà Bắc hoàn thiện hồ sơ Đề án. Phòng Văn hoá - Xã hội thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt Đề án.

- UBND xã ban hành Quyết định sáp nhập, thành lập các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã. Thời gian hoàn thành trước ngày **20/8/2026**.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, hồ sơ giữa hai trường theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày **31/8/2026**.

- Hoàn thành việc bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với quy mô mới theo quy định. Thời gian hoàn thành trước ngày **30/9/2026**.

3. Giai đoạn hoàn thiện và đánh giá (từ năm học 2026 - 2027)

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án sau sáp nhập.

- Tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã và cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã hoàn thiện Đề án, dự thảo quyết định sáp nhập, thành lập các trường sau sáp nhập; hoàn thành việc sắp xếp trước ngày 20/8/2026 để các trường chính thức hoạt động từ ngày 01/9/2026.

b) Chủ trì rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa số liệu quy mô lớp, học sinh, biên chế, cơ sở vật chất giữa báo cáo của các nhà trường, Báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân xã; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trước khi trình ban hành quyết định.

c) Tham mưu phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết; tham mưu báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.

2. Phòng kinh tế xã

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc kiểm kê, đánh giá lại, bàn giao và xử lý tài sản công của các cơ sở giáo dục thực hiện sáp nhập; bảo đảm tuyệt đối không để thất thoát tài sản, không để trống cơ sở vật chất sau sáp nhập.

b) Tham mưu cân đối, bố trí kinh phí hoạt động cho các trường sau sáp nhập; tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2026-2028, tham mưu đưa vào kế hoạch đầu tư công và huy động các nguồn hợp pháp khác.

c) Hướng dẫn, thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các trường sau sáp nhập; xử lý dứt điểm hồ sơ pháp lý về đất đai của các trường chưa có giấy chứng nhận quyền SDD.

3. Các cơ sở giáo dục thuộc diện sáp nhập

a) Hoàn thiện báo cáo thực trạng, rà soát, xác nhận số liệu; tổ chức kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính, báo cáo Ủy ban nhân dân xã trước khi sáp nhập.

b) Thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, con dấu, cơ sở dữ liệu theo đúng quy định và tiến độ.

c) Xây dựng kế hoạch ổn định tổ chức, bố trí giáo viên, nhân viên, học sinh; bảo đảm không gián đoạn việc thực hiện chương trình giáo dục, không ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

d) Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc sáp nhập; nắm bắt và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, không để phát sinh đơn thư, khiếu nại.

đ) Giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sau sáp nhập; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

4. Các cơ sở giáo dục không thuộc diện sáp nhập

Tiếp tục hoạt động ổn định; phối hợp chia sẻ đội ngũ giáo viên bộ môn, thiết bị dạy học và kinh nghiệm quản trị với các trường sau sáp nhập; thực hiện tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ và cha mẹ học sinh.

5. Đề nghị Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng, phê duyệt phương án và tiêu chí chi tiết bố trí nhân sự; chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng tại các đơn vị sau sáp nhập.

b) Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch.

c) Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; hướng dẫn sắp xếp tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tại các đơn vị sau sáp nhập.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế

a) Tinh gọn đầu mối và bộ máy quản lý: Giảm 04 đơn vị sự nghiệp công lập (từ 12 xuống 08 trường, tỷ lệ 33,33%), giảm 03 vị trí hiệu trưởng và 02 vị trí phó hiệu trưởng theo cơ cấu, đúng định hướng “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”. Số cán bộ quản lý dôi dư được bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí phù hợp, không phát sinh tăng biên chế.

b) Giảm chi phí quản lý hành chính: Giảm 04 đầu mối kế toán, văn thư, thủ quỹ độc lập; giảm số lượng tài khoản, con dấu, hệ thống sổ sách, báo cáo, dự toán và quyết toán ngân sách phải lập; giảm chi phí vận hành bộ phận dùng chung của 04 đơn vị.

c) Sử dụng hiệu quả tài sản công và nguồn lực đầu tư: Khắc phục tình trạng đầu tư trùng lặp, nhỏ lẻ, phân tán; cho phép tập trung nguồn lực đầu tư trọng điểm cho các hạng mục cấp bách đã xác định tại Đề án. Tổng quỹ đất của 04 trường sau sáp nhập được quy hoạch, quản lý và khai thác thống nhất.

d) Dùng chung đội ngũ và thiết bị: Việc điều phối giáo viên giữa trường chính và phân hiệu giúp khắc phục tình trạng thiếu cục bộ theo môn học, bảo đảm đủ định mức giờ dạy, giảm chi trả tiền dạy thêm giờ; phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, thiết bị dạy học được sử dụng chung, nâng hiệu suất khai thác.

2. Về xã hội, môi trường

a) Bảo đảm tuyệt đối quyền học tập: Học sinh của 08 trường tiếp tục học tại địa điểm cũ, không phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại, không ảnh hưởng đến kết quả huy động ra lớp và phổ cập giáo dục. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã vẫn bảo đảm có trường mầm non và trường phổ thông theo nguyên tắc tại Kế hoạch số 306/KH-UBND.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục: Việc hình thành các đơn vị quy mô lớn hơn tạo môi trường chuyên môn mạnh hơn, tăng khả năng chia sẻ giáo viên giỏi, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi và quản trị nhà trường giữa các điểm trường; thu hẹp chênh lệch chất lượng giữa các khu vực dân cư trong xã - vốn là hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo rà soát.

c) Ổn định tư tưởng đội ngũ: Phương án bố trí nhân sự dôi dư được thực hiện công khai, minh bạch, có tiêu chí và lộ trình rõ ràng, bảo lưu phụ cấp chức vụ và bảo đảm chế độ chính sách theo quy định; giáo viên cơ bản giữ nguyên trạng, hạn chế tối đa xáo trộn.

d) Về môi trường: Không phát sinh hoạt động xây dựng mới quy mô lớn tại thời điểm sáp nhập; các dự án cải tạo, xây mới trong giai đoạn 2027-2028 được thực hiện theo quy hoạch, bảo đảm quy chuẩn xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và cảnh quan xanh - sạch - đẹp - an toàn.

3. Tính bền vững của Đề án

a) Phù hợp chủ trương và quy hoạch: Đề án bám sát Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 306/KH-UBND; gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nền tảng quản trị: Việc dùng chung phần mềm quản trị nhà trường, học bạ số, sổ điểm điện tử, chữ ký số và hệ thống camera giám sát là giải pháp cốt lõi giúp hiệu trưởng điều hành hiệu quả trường chính và phân hiệu ở các địa điểm khác nhau. Các đơn vị đã có nền tảng chuyển đổi số tốt, trong đó điểm trường Đoàn Tùng có 100% giáo viên sử dụng chữ ký số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, có thể lan tỏa cho toàn hệ thống.

c) Rủi ro cần tiếp tục theo dõi và giải pháp:

- Trường Mầm non Hà Bắc (30 nhóm/lớp) và Trường Tiểu học Hà Bắc (40 lớp) đã đạt ngưỡng quy mô định hướng tại mục III.3 Kế hoạch số 306/KH-UBND (mầm non khoảng 30 lớp, tiểu học khoảng 40 lớp). Tuy nhiên, quy mô 02 trường trung học cơ sở sau sáp nhập (29 lớp và 28 lớp) chưa đạt ngưỡng khoảng 45 lớp. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả vận hành sau 01 năm học,

báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, điều chỉnh phương án cho giai đoạn tiếp theo nếu cần thiết.

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều giữa trường chính và phân hiệu. Giải pháp là ưu tiên bố trí vốn xử lý dứt điểm trong năm 2026-2027 và điều tiết hợp lý quy mô lớp giữa các điểm trường.

- Nguồn kinh phí tự chủ hiện tại không đủ để khắc phục các hạn chế về cơ sở vật chất. Giải pháp là lồng ghép vào kế hoạch đầu tư công, đề nghị cấp bổ sung riêng và đẩy mạnh xã hội hóa theo đúng quy định.

- Yêu cầu về năng lực quản trị đơn vị quy mô lớn, nhiều địa điểm. Giải pháp là cử cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa trường chính và phân hiệu ngay trong tháng 9/2026.

d) Đề án bảo đảm tính kế thừa và có thể điều chỉnh: Toàn bộ địa điểm trường học, đội ngũ, tài sản và truyền thống của các đơn vị được giữ nguyên; trường hợp quy mô dân số, học sinh biến động hoặc cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu, tiêu chí, Ủy ban nhân dân xã kịp thời rà soát, báo cáo, đề xuất phương án bổ sung theo đúng quy trình.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn xã Hà Bắc. Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các cơ sở giáo dục trên địa bàn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn